

THÔNG BÁO

Danh mục thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần thuộc phạm vi chức năng quản lý của Cảng vụ Hàng hải Nghệ An

Căn cứ Quyết định số 1034/QĐ-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng về việc Danh mục thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;

Cảng vụ Hàng hải Nghệ An thông báo các thủ tục hành chính (TTHC) cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần thuộc phạm vi chức năng quản lý của Cảng vụ Hàng hải Nghệ An, cụ thể: *Danh mục kèm theo tại các Phụ lục.*

Địa điểm, cách thức, hình thức niêm yết, công khai danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị, cụ thể như sau:

1. Công khai thủ tục hành chính theo hình thức niêm yết trên bảng niêm yết TTHC tại trụ sở cơ quan; các Đại diện trực thuộc, bao gồm:

1.1. Trụ sở chính Cảng vụ Hàng hải Nghệ An (Địa chỉ: Đường Hồ Quý Ly, khối 13, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An).

1.2. Đại diện Cửa Lò (Địa chỉ: Đường Bình Minh, khối Đông Tiến, phường Cửa Lò, tỉnh Nghệ An).

1.3. Đại diện Thanh Chương (Địa chỉ: Thôn Yên Đình, xã Đại Đồng, tỉnh Nghệ An).

2. Đăng tải trên trang thông tin điện tử của Cảng vụ Hàng hải Nghệ An: <http://www.cangvuhanghainghean.gov.vn>.

Cảng vụ Hàng hải Nghệ An trân trọng thông báo.

(Gửi kèm theo Quyết định số 1034/QĐ-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Các tổ chức, cá nhân hoạt động tại khu vực;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Các phòng, đại diện;
- Trang TTĐT CVHHNA;
- Lưu: VT, QLKCHT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Trung Thành



Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG
TRỰC TUYẾN TOÀN TRÌNH, MỘT PHẦN THUỘC PHẠM VI CHỨC
NĂNG QUẢN LÝ CỦA CẢNG VỤ HÀNG HẢI NGHỆ AN

(Kèm theo Thông báo số 548.../TB-CVHHNA ngày 06.../7/2026 của
 Cảng vụ Hàng hải Nghệ An)

STT	Mã thủ tục	Tên thủ tục hành chính	Toàn trình	Một phần	Đơn vị giải quyết
1.	1.009465	Chấp thuận Phương án bảo đảm an toàn giao thông	X		Phòng An toàn - An ninh hàng hải
2.	1.004291	Công bố thông báo hàng hải về thiết lập mới báo hiệu hàng hải	X		Phòng QLKCHT
3.	1.004110	Công bố thông báo hàng hải về việc thay đổi đặc tính, tạm ngừng, phục hồi, chấm dứt hoạt động của báo hiệu hàng hải	X		Phòng QLKCHT
4.	1.004106	Công bố thông báo hàng hải định kỳ về các thông số kỹ thuật của luồng hàng hải, vùng nước trước cầu cảng và các khu nước, vùng nước	X		Phòng QLKCHT
5.	1.004058	Công bố thông báo hàng hải về khu vực thi công công trình trên biển hoặc trên luồng hàng hải	X		Phòng QLKCHT
6.	1.004053	Chấp thuận tiến hành các hoạt động trong vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa	X		Phòng QLKCHT
7.	2.001580	Tàu biển đang đóng hoặc sửa chữa, hoán cải chạy thử	X		Phòng QLKCHT; Đại diện Cửa Lò
8.	1.003614	Cấp giấy phép vào cảng, bến thủy nội địa đối với phương tiện, thủy phi cơ	X		Phòng QLKCHT; Đại diện Thanh Chương
9.	1.003592	Cấp giấy phép rời cảng, bến thủy nội địa đối với phương tiện, thủy phi cơ	X		Phòng QLKCHT; Đại diện Thanh Chương
10.	1.003265	Chấp thuận thực hiện sửa chữa, vệ sinh tàu thuyền hoặc thực hiện các hoạt động hàng hải khác trong vùng nước cảng biển nếu có ảnh hưởng	X		Phòng QLKCHT

		đến phương án phòng, chống cháy, nổ			
11.	1.002372	Xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải	X		Phòng QLKCHT; Đại diện Cửa Lò
12.	1.004276	Phê duyệt phương án bảo đảm an toàn hàng hải		X	Phòng An toàn An ninh hàng hải
13.	1.003878	Tàu thuyền có trọng tải từ 200 tấn trở xuống, mang cờ quốc tịch của quốc gia có chung đường biên giới với Việt Nam nhập cảnh, xuất cảnh tại khu vực biên giới của Việt Nam và quốc gia đó		X	Phòng QLKCHT; Đại diện Cửa Lò



Phụ lục II

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAM GIA CƠ CHẾ
MỘT CỬA QUỐC GIA THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA CẢNG VỤ HÀNG HẢI NGHỆ AN**

(Kèm theo Thông báo số...548.../TB-CVHHNA ngày...06.../7/2026 của
Cảng vụ Hàng hải Nghệ An)

STT	Mã thủ tục	Tên thủ tục hành chính	Toàn trình	Một phần	Đơn vị giải quyết
1.	1.004028	Tàu biển nhập cảnh	X		Phòng QLKCHT, Đại diện Cửa Lò
2.	1.004004	Tàu biển xuất cảnh	X		Phòng QLKCHT, Đại diện Cửa Lò
3.	2.001655	Tàu biển quá cảnh	X		Phòng QLKCHT, Đại diện Cửa Lò
4.	1.003978	Tàu biển nhập cảnh tại cảng dầu khí ngoài khơi và hoạt động trong vùng biển Việt Nam	X		Phòng QLKCHT, Đại diện Cửa Lò
5.	1.003934	Tàu biển xuất cảnh tại cảng dầu khí ngoài khơi và hoạt động trong vùng biển Việt Nam	X		Phòng QLKCHT, Đại diện Cửa Lò
6.	1.002349	Tàu biển vào cảng dầu khí ngoài khơi và hoạt động trong vùng biển Việt Nam	X		Phòng QLKCHT, Đại diện Cửa Lò
7.	1.004332	Tàu biển rời cảng dầu khí ngoài khơi và hoạt động trong vùng biển Việt Nam	X		Phòng QLKCHT, Đại diện Cửa Lò
8.	1.004312	Tàu biển hoạt động tuyến nội địa có chở hàng nhập khẩu, hàng quá cảnh hoặc có hành khách hoặc thuyền viên mang quốc tịch nước ngoài vào cảng và tàu biển nước ngoài đã nhập cảnh sau đó vào cảng biển khác của Việt Nam	X		Phòng QLKCHT, Đại diện Cửa Lò
9.	1.004304	Tàu biển hoạt động tuyến nội địa có chở hàng nhập khẩu, hàng quá cảnh hoặc có hành khách hoặc thuyền viên mang quốc tịch nước ngoài rời cảng biển và tàu biển đã nhập cảnh sau đó rời cảng để đến cảng biển khác của Việt Nam có chở hàng nhập khẩu, hàng quá cảnh có hành khách hoặc	X		Phòng QLKCHT, Đại diện Cửa Lò

		thuyền viên mang quốc tịch nước ngoài			
10.	1.003829	Tàu biển hoạt động tuyến nội địa vào cảng biển và tàu biển Việt Nam đã nhập cảnh sau đó vào cảng biển khác của Việt Nam (bao gồm cả tàu quân sự, tàu công vụ, tàu ngầm, tàu lặn, kho chứa nổi, giàn di động, thủy phi cơ, phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB và các phương tiện thủy khác không quy định tại các khoản 2, 3 Điều 72 Nghị định 58/2017/NĐ-CP)	X		Phòng QLKCHT, Đại diện Cửa Lò
11.	1.003785	Tàu biển hoạt động tuyến nội địa rời cảng biển và tàu biển đã nhập cảnh sau đó rời cảng để đến cảng biển khác của Việt Nam (bao gồm cả tàu quân sự, tàu công vụ, tàu ngầm, tàu lặn, kho chứa nổi, giàn di động, thủy phi cơ, phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB và các phương tiện thủy khác không quy định tại các khoản 2, 3 Điều 72 Nghị định 58/2017/NĐ-CP)	X		Phòng QLKCHT, Đại diện Cửa Lò